

Vocabulary List

Name: _____

Date: _____

Word	IPA	Meaning
Watermelon	/ˈwɑː.tə.mel.ən/	quả dưa hấu
Grape	/ɡreɪp/	quả nho
Pear	/per/	quả lê
Lemon	/ˈlem.ən/	quả chanh
Painting	/ˈpeɪn.tɪŋ/	bức tranh
Clean	/kliːn/	làm sạch
Wash	/wɑːʃ/	Rửa

